



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES

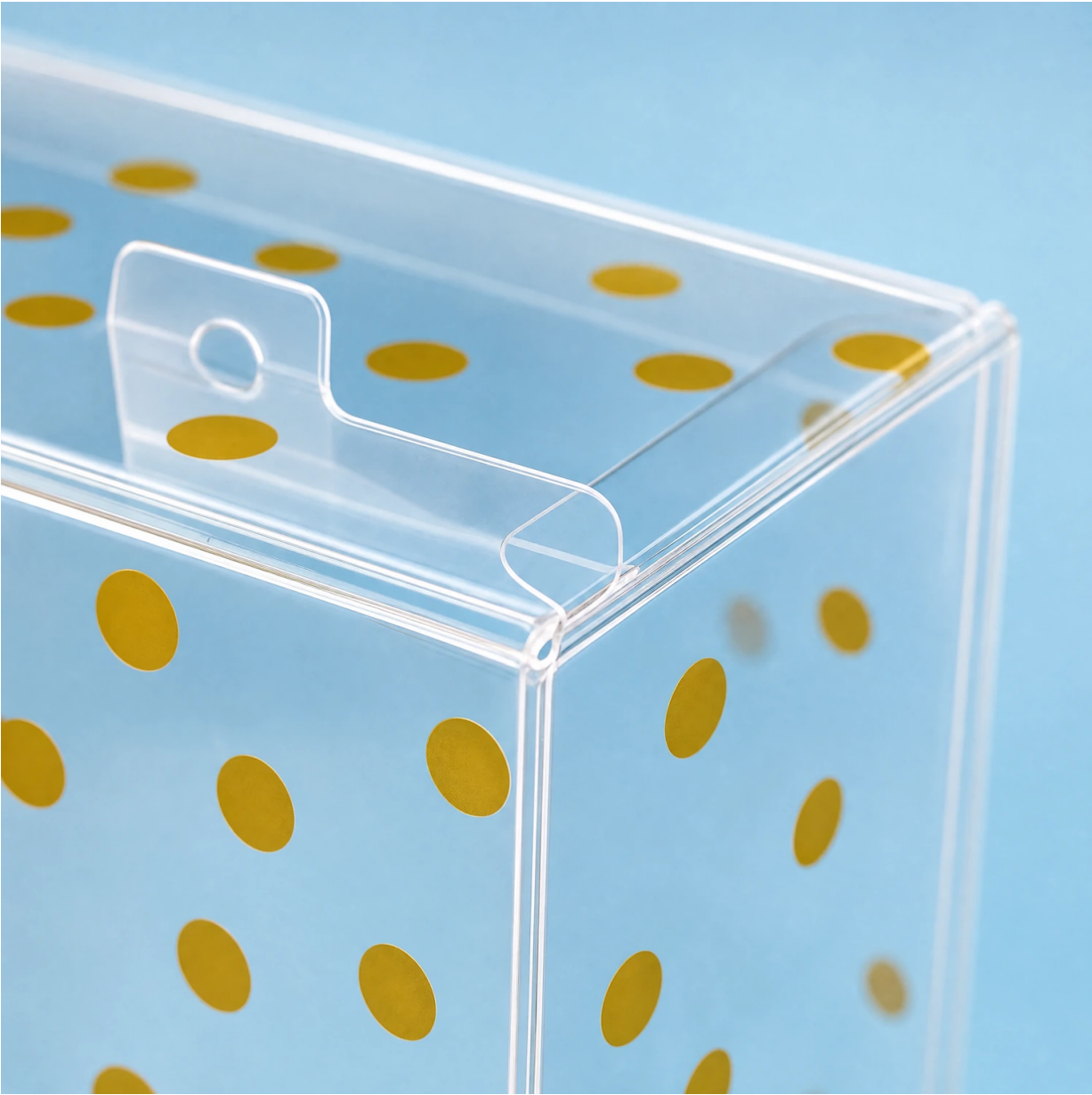


Hộp nhựa trong suốt tùy chỉnh: Bao bì PET gấp giúp sản phẩm luôn hiển thị

Product Image













Details

Tiêu đề SEO: Hộp nhựa trong suốt tùy chỉnh | Bao bì PET gấp Mô tả meta: Lập kế hoạch hộp PET gấp trong suốt tùy chỉnh với hướng dẫn thực tế về kích thước, thiết kế, duyệt mẫu, hồ sơ tiếp xúc thực phẩm và báo giá theo dự án.

Hộp PET gấp trong suốt tùy chỉnh cung cấp bao bì trong suốt để trưng bày sản phẩm. Bắt đầu từ kích thước sản phẩm, cách xếp hàng, thiết kế và thị trường đích; sau đó xác nhận kết cấu bằng mẫu thực tế. Độ dày, kiểu đóng, in ấn, số lượng đặt hàng tối thiểu, giá và thời gian sản xuất cần được báo giá, phê duyệt theo từng dự án.

Dành cho thương hiệu bán lẻ, nhân viên mua bao bì và doanh nghiệp sản phẩm đang phát triển: định dạng này đáng cân nhắc khi khách hàng cần nhìn thấy hộp đựng mỹ phẩm, quà tặng, phụ kiện hoặc bánh kẹo đóng gói trước khi mua. Vai trò dự kiến là hộp trưng bày gấp—không phải tủ lưu trữ cứng, hộp vỉ đúc hoặc tủ acrylic trưng bày cố định.

Vấn đề mua hàng: thùng carton đục che khuất sản phẩm, nhưng hộp trong suốt đặc tả kém lại phát sinh vấn đề khác. Khoảng trống lớn khiến sản phẩm xô dịch; vừa khít quá gây khó đóng gói; thiết kế có thể che vùng trung bày. Tấm bị xước hoặc khóa không giữ đúng vị trí có thể làm giảm hiệu quả trình bày.

Giải pháp thực tế: phát triển hộp dựa trên sản phẩm và quy trình đóng gói thực tế. So sánh mẫu đã nạp sản phẩm, không chỉ mô hình rỗng. Thống nhất chất lượng nhìn thấy, hoạt động khóa và bảo vệ khi vận chuyển trước khi sản xuất, để phê duyệt bao quát cả hình thức trên kệ lẫn thao tác hàng ngày.



Hình ảnh minh họa bao bì và tình huống đánh giá đề xuất; không phải ảnh chụp sản xuất đã xác minh, mẫu đã duyệt hay thử nghiệm hoàn tất.

Xem hướng dẫn mua hàng

- [Điều gì khiến đây là hộp PET gấp?](#)
- [Làm thế nào xác định độ vừa vặn và khả năng trình bày dễ đọc?](#)
- [Những chi tiết bề mặt và kiểu đóng nào cần lấy mẫu?](#)
- [Chuẩn bị thiết kế cho bề mặt trong suốt như thế nào?](#)
- [Cần làm gì trước khi phê duyệt sản xuất?](#)
- [Biến kỳ vọng chất lượng thành tiêu chí nghiệm thu ra sao?](#)
- [Lựa chọn bao bì nào phù hợp ưu tiên mua hàng?](#)
- [Bằng chứng nào hỗ trợ tuyên bố về tiếp xúc thực phẩm và môi trường?](#)
- [Lập kế hoạch vận chuyển và đơn lặp lại thế nào?](#)
- [Điểm chính để quyết định mua hàng tốt hơn](#)
- [Tiến hành với bản yêu cầu bao bì rõ ràng](#)

Điều gì khiến đây là hộp PET gấp? ↑

Danh tính sản phẩm đã xác nhận là **Hộp PET gấp trong suốt tùy chỉnh**, thuộc Hộp tùy chỉnh → Hộp

nhựa tùy chỉnh, với mã tham chiếu tạm thời **NSKU-801-01**. PET xác định nhóm vật liệu; gấp xác định kết cấu. Không thuật ngữ nào xác định độ dày, thiết kế khóa, tỷ lệ tái chế hay trạng thái tiếp xúc thực phẩm cụ thể.

Trong nhóm bao bì này, tấm nhựa được cắt và tạo nếp thành kết cấu dạng hộp carton. Sự khác biệt giữa hộp từ tấm và các dạng bao bì trong khác được minh họa bằng [kết cấu hộp gấp trong suốt^{\[1\]}](#). Tài liệu ngành đó giải thích định dạng, không xác nhận năng lực sản xuất cho sản phẩm này.

Khi so sánh báo giá, hãy tách riêng khay đúc, hộp ép phun và hộp acrylic gia công. Khuôn, lắp ráp và vận chuyển của chúng không thể hoán đổi. Khay đặt trong hộp gấp là linh kiện bổ sung, cần phê duyệt riêng về vật liệu, độ vừa và chi phí.

Trường đặc tả	Vị trí hiện tại	Chi tiết mua hàng cần có
Sản phẩm và nhóm vật liệu	Hộp PET gấp trong suốt	Xác nhận đúng cấp tấm trong báo giá
Kích thước	Chưa cung cấp kích thước riêng của sản phẩm	Dài x rộng x cao bên trong theo mm; xác định riêng kích thước bên ngoài
Độ dày tấm và khối lượng đơn vị	Chưa cung cấp	Độ dày báo giá theo mm và khối lượng mẫu theo g
Khóa, in ấn và miếng chèn	Các tùy chọn chưa xác minh	Kết cấu, thiết kế và danh sách linh kiện để xuất
số lượng đặt hàng tối thiểu, giá và thời gian sản xuất	Chưa cung cấp giá trị xác nhận	Số lượng mỗi thiết kế, giá USD và lịch sản xuất xác định rõ
Hiệu năng và tuân thủ	Chưa cung cấp bằng chứng riêng cho sản phẩm	Tài liệu áp dụng, kế hoạch thử nghiệm và hồ sơ phê duyệt

Bảng đặc tả này tách danh tính đã xác nhận khỏi quyết định mua còn bỏ ngỏ. Số liệu công bố của nhà cung cấp khác, hộp đựng giày hoặc hộp acrylic không thể lấp các khoảng trống này.

Làm thế nào xác định độ vừa vận và khả năng trình bày dễ đọc? [↑](#)

Đo sản phẩm tại điểm rộng và cao nhất, gồm nắp, tay cầm, bao bọc và phần nhô ra. Nêu hướng đặt dự kiến và liệu có đi kèm miếng chèn, thẻ hay lớp bảo vệ. Kích thước sản phẩm và kích thước hộp hoàn thiện phải là các trường riêng.

1. **Xác định không gian bên trong.** Dùng dài x rộng x cao theo mm và ghi rõ là kích thước bên trong.
2. **Mô tả cách nạp hàng.** Giải thích người đóng gói sẽ dùng cửa mở nào và sản phẩm cần trượt, nghiêng hay đặt trong miếng chèn.
3. **Thống nhất khe hở.** Không tự động áp dụng khoảng chừa chung; xác nhận khe hở và dung sai sản xuất cần thiết qua lấy mẫu.
4. **Kiểm tra hộp đã lắp.** Xác nhận lấy sản phẩm ra, khóa ăn khớp, độ xê dịch và hướng mặt trước.

Sức chứa, khả năng chịu tải và số sản phẩm vừa hộp được quyết định bởi kích thước thực, cấu hình đã nạp và xác nhận mẫu. Ảnh nhiều món không phải sức chứa đóng gói đã được duyệt.

Khả năng đọc cần kiểm tra riêng. Xem mẫu đã nạp với màu sản phẩm thật dưới ánh sáng trung bày dự kiến. Xác nhận thông tin vẫn đọc được, thương hiệu không che đặc điểm quan trọng và mã vạch được thử tại vị trí cuối cùng, không chỉ duyệt trên file thiết kế phẳng.



Những chi tiết bề mặt và kiểu đóng nào cần lấy mẫu? [↑](#)

Bắt đầu từ vùng trung bày. Xác định tấm cần giữ trong suốt và vùng phù hợp cho thương hiệu hoặc thẻ lót. In ấn, mực trắng, trang trí lá kim loại và màng bảo vệ là yêu cầu cần xem xét khả thi—không phải tùy chọn đã xác nhận cho sản phẩm tạm thời này.

Khi chọn khóa, yêu cầu xem cơ cấu gài hoặc khóa đề xuất, gồm nắp gập phía sau nếu phù hợp. Kiểm tra liệu nó cản trở việc nạp, mắc vào sản phẩm hoặc thay đổi đường viền nhìn thấy. Không thay bằng cửa nam châm hay bản lề cứng chỉ vì chúng xuất hiện trong đánh giá hộp lưu trữ trong suốt.

Đánh giá bề mặt sau khi gấp và thao tác. Kiểm tra vết xước, mờ, trắng tại nếp và hư hỏng in gần vùng uốn. Nếu đề xuất màng bóc được, đưa việc bóc vào thử đóng gói và kiểm tra bề mặt lộ ra. Không dùng màng bảo vệ làm bằng chứng hộp hoàn thiện chống xước.

Độ trong lâu dài cũng cần bằng chứng. Chưa cung cấp tuổi thọ chống vàng hóa, mức dùng ngoài trời hay hiệu năng quang học đo được. Nếu cần phơi nắng hoặc lưu kho dài, hãy nêu điều kiện và yêu cầu thử nghiệm liên quan thay vì dựa vào “trong như pha lê” như cam kết độ bền.

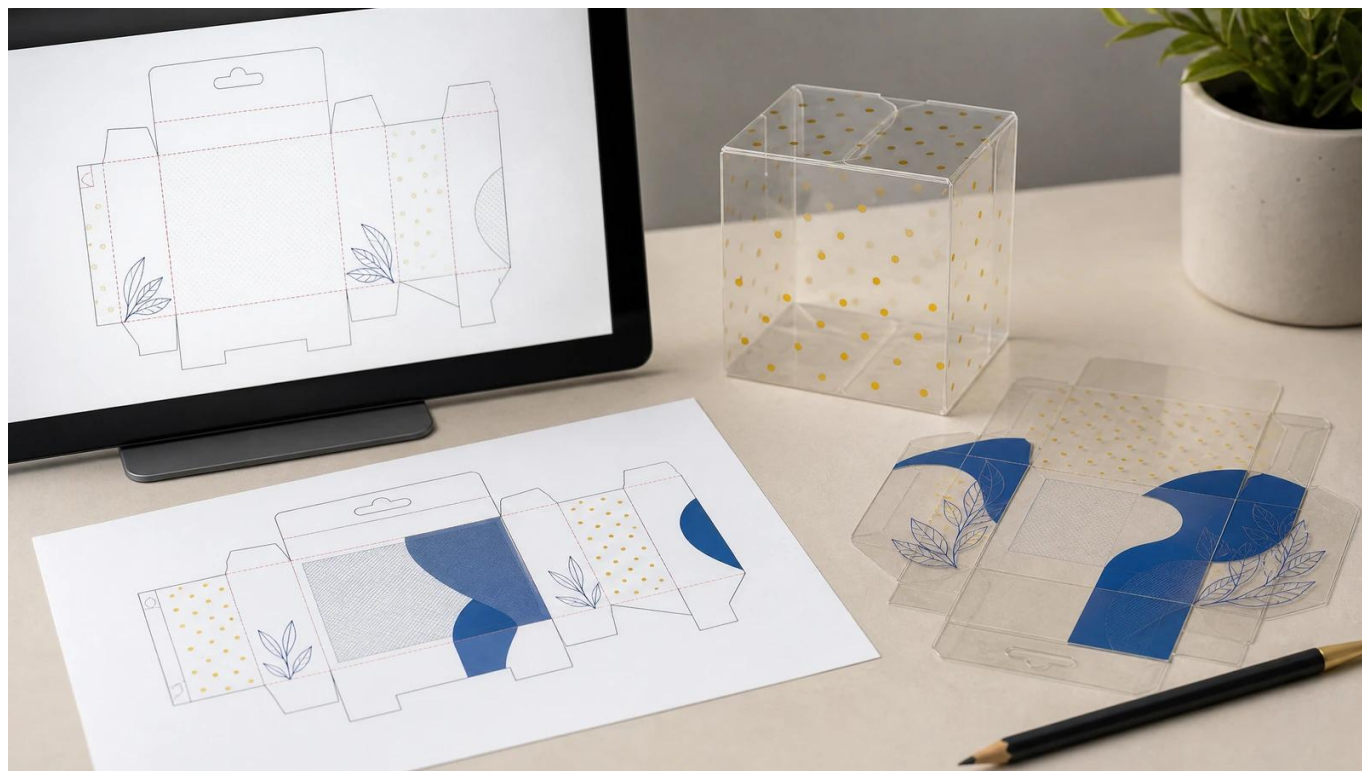


Chuẩn bị thiết kế cho bề mặt trong suốt như thế nào? [↑](#)

Dùng bản vẽ kết cấu đã duyệt làm tham chiếu thiết kế. Hình đặt trên hình chữ nhật ước lượng không xác định được vị trí sau khi gấp. Giữ bản vẽ hiện tại cùng phiên bản thiết kế để thay đổi kích thước muộn không khiến đồ họa đã lỗi thời đi vào sản xuất.

- **Xác định các vùng chức năng:** tách đường cắt, nếp gấp, vùng nổi và vùng khóa khỏi thiết kế in.
- **Xác định khả năng nhìn thấy:** đánh dấu vùng trong suốt và vùng lót đục hoặc mực trắng để xuất.
- **Xác nhận hướng:** kiểm tra tấm nào trở thành mặt trước và chữ hiển thị ra sao khi lắp hộp.
- **Xem yêu cầu sản xuất:** lấy yêu cầu quy trình đã chọn về file thiết kế, phần tràn và giới hạn tái hiện.
- **Phê duyệt hình thức thực tế:** đánh giá màu và khả năng đọc với sản phẩm dự kiến bên trong.

Bao bì trong suốt khiến nền trở thành một phần thiết kế. Logo rõ trên màn hình trắng có thể khó đọc trên sản phẩm tối màu hoặc có hoa văn. Đánh giá toàn bộ hình thức trước khi tăng độ phủ mực, vì điều đó có thể làm giảm độ nhìn thấy vốn là lý do chọn định dạng này.



Cần làm gì trước khi phê duyệt sản xuất? [↑](#)

Trình tự phê duyệt hữu ích kết nối báo giá thương mại với mẫu thực tế. Không nên để hình dạng đẹp thay cho thử độ vừa hoặc để nguyên mẫu chưa in xác lập chất lượng in cuối cùng.

1. **Chốt bản yêu cầu:** kích thước sản phẩm, mục đích sử dụng, nơi đến, số lượng đặt hàng và số phiên bản thiết kế.
2. **Xem đề xuất:** đặc tả tấm, kích thước, khóa, in, miếng chèn, phương pháp đóng gói và các khoản phí tách riêng.
3. **Đánh giá mẫu kết cấu:** lắp và nạp theo phương pháp đóng gói dự kiến.
4. **Đánh giá mẫu đã trang trí:** kiểm tra hình thức, khả năng đọc, hành vi khi gấp và tình trạng bề mặt.
5. **Ghi nhận phê duyệt:** lưu mẫu được chấp nhận, phiên bản bản vẽ, phiên bản thiết kế và tiêu chí kiểm tra đã thống nhất.

Quy trình sản xuất đề xuất có thể gồm in, cắt, tạo nếp, nối và đóng gói tùy thiết kế được duyệt. Nhà cung cấp phải xác nhận trình tự và tính khả thi thực tế. Tại đây không xác lập danh sách thiết bị, công suất hay hiệu năng quy trình riêng của nhà máy.

Yêu cầu báo giá phân biệt chuẩn bị mẫu, thời gian phê duyệt, sản xuất và vận chuyển. Xác nhận thời lượng tính theo ngày lịch hay ngày làm việc và sự kiện bắt đầu tính lịch sản xuất. Ngày cần nhận hàng là đầu vào lập kế hoạch, không phải bằng chứng lịch trình đáp ứng được.



Biến kỳ vọng chất lượng thành tiêu chí nghiệm thu ra sao? [↑](#)

Thay “chất lượng tốt” bằng tiêu chí quan sát được. Thống nhất hạng mục kiểm tra, cách đánh giá và lỗi nào cần loại hoặc sửa. Danh sách dưới đây là khung nghiệm thu đề xuất; không báo cáo thử nghiệm đã hoàn tất.

Khu vực kiểm tra	Phương pháp đề xuất	Hồ sơ phê duyệt
Kích thước và độ vừa	Đo mẫu đã lắp và nạp sản phẩm thật	Kích thước, dung sai, hướng và khe hở đã thống nhất
Bề mặt nhìn thấy	Kiểm tra các tấm dưới điều kiện ánh sáng và quan sát đã thống nhất	Ảnh tham chiếu và giới hạn xước, mờ, nhiễm bẩn đã thống nhất
Nếp gấp và khóa	Gấp, nạp, đóng và mở lại kết cấu đề xuất	Hành vi gấp và độ ăn khớp khóa được chấp nhận
In và trang trí	So sánh bản mẫu in thực tế và đánh giá độ bám dính bằng phương pháp đã thống nhất	Hình thức và điều kiện thử nghiệm đã duyệt
Bảo vệ phân phối	Đánh giá toàn bộ cấu hình vận chuyển đã nạp	Quy trình, tiêu chí nghiệm thu, kết quả và cấu hình đã chọn

Giới hạn kiểm tra phải được thống nhất trước sản xuất. Không được suy ra dung sai kích thước, số chu kỳ mở, giới hạn nén hay tỷ lệ lỗi cho phép từ danh sách này.

Đối với thử nghiệm phân phối, [ASTM D4169^{\[2\]}](#) cung cấp khung đánh giá đơn vị vận chuyển trước các nguy cơ phân phối. Chọn quy trình và phiên bản phù hợp với tuyến thực tế. Nêu tiêu chuẩn không có nghĩa sản phẩm đã đạt hay mọi lô hàng cần cùng trình tự thử.

Đánh giá cùng nhau sản phẩm, hộp trung bày, miếng chèn, vật liệu đệm và thùng ngoài. Thử hộp rỗng không xác lập khả năng bảo vệ cấu hình đã nạp. Hiệu năng rơi, rung hoặc nén cần thiết vẫn chờ thử nghiệm.



Lựa chọn bao bì nào phù hợp ưu tiên mua hàng? [↑](#)

So sánh phương án theo công việc phải thực hiện, không chỉ theo độ trong. Quyết định có thể là kích thước tùy chỉnh hay định dạng có sẵn, hoặc hộp trung bày gấp hay tủ trưng bày bền.

Phương án	Lý do đánh giá	Ranh giới mua hàng chính
Hộp PET gấp tùy chỉnh	Trình bày và bố cục riêng cho sản phẩm	Cần kích thước, kết cấu và mẫu được duyệt
Hộp trong có sẵn kèm nhãn hoặc miếng chèn	Xây dựng thương hiệu mà không tùy chỉnh toàn bộ kết cấu hộp	Kích thước sẵn có có thể hạn chế độ vừa và cách trình bày
Hộp PVC gấp	Vật liệu thay thế cho thiết kế báo giá riêng	Xem xét hình thức vật liệu, mục đích sử dụng và tuyến thu hồi
Bao bì PP	Ứng dụng ưu tiên yêu cầu liên quan đến nhiệt hoặc độ linh hoạt	Hình thức khác và xác nhận theo ứng dụng
Hộp acrylic gia công	Phương án riêng cho nhu cầu trưng bày cứng	Khác về kết cấu, chi phí, trọng lượng và vận chuyển
Bao bì định hình nhiệt	Nhu cầu khay hoặc vỏ ôm theo biên dạng sản phẩm	Khuôn và đánh giá độ vừa riêng; không cùng đặc tả hộp gấp

Đây là các phương án so sánh, không phải danh mục tùy chọn có sẵn. Lấy báo giá tương đương, nêu rõ mọi linh kiện và yêu cầu phê duyệt trước khi so giá đơn vị.

Hình thức vật liệu có thể khác nhau: tài liệu của Printex, [so sánh PET và PVC^{\[3\]}](#) mô tả khả năng khác tông màu. Đánh giá vật liệu để xuất bằng mẫu thực tế thay vì áp dụng xếp hạng chung về độ trong hoặc chi phí.

Với ứng dụng nhạy nhiệt, tài liệu của Inline Plastics, [hướng dẫn PET và PP^{\[4\]}](#) phân biệt các ưu tiên chung. Sản phẩm PET gấp này chưa có mức nhiệt được xác minh cho lò vi sóng, rót nóng, ngăn đông hay nhiệt độ khác.

Với dự án nhỏ, định dạng có sẵn thêm nhận diện thương hiệu cần báo giá riêng. Tài liệu của ClearBags, [hướng dẫn hộp tùy chỉnh](#)^[5] minh họa cách mua đó. Không phải bằng chứng về số lượng đặt hàng tối thiểu hay khả năng cung cấp của sản phẩm này.

So sánh tổng chi phí dự án: phát triển, phí cắt hoặc thiết lập, in, miếng chèn, vật liệu bảo vệ, cước và phí nhập khẩu áp dụng. Tách phí một lần khỏi giá đơn lặp lại. Không nên mặc định gộp các phiên bản thiết kế sẽ xóa phí thiết lập.

Bằng chứng nào hỗ trợ tuyên bố về tiếp xúc thực phẩm và môi trường? [↑](#)

Trước hết xác định thực phẩm có chạm trực tiếp vào hộp hay vẫn nằm trong bao bì khác. Ghi loại thực phẩm, thời gian tiếp xúc và điều kiện nhiệt dự kiến. Các yêu cầu trong [khung tiếp xúc thực phẩm của FDA](#)^[6] để cập linh kiện vật liệu và mục đích sử dụng; chỉ tên nhựa không xác lập tính phù hợp.

Đối với các polymer polyethylene phthalate liên quan, [21 CFR 177.1630](#)^[7] quy định điều kiện thay vì phê duyệt chung cho mọi hộp PET hoàn thiện. Yêu cầu tài liệu bao quát cấp vật liệu để xuất và phụ gia, mực, keo hoặc lớp phủ liên quan, kèm thử nghiệm hỗ trợ nếu áp dụng.

Chưa cung cấp tuyên bố tiếp xúc thực phẩm, bằng chứng hàm lượng tái chế hay báo cáo thử hóa chất riêng cho sản phẩm. Hãy xem các tuyên bố an toàn thực phẩm, không BPA, không PFAS và hàm lượng tái chế là yêu cầu tài liệu, không phải điểm bán hàng đã xác lập. Nếu đề xuất rPET, xác minh cả hàm lượng công bố và tính phù hợp với ứng dụng.

Hàm lượng tái chế và khả năng tái chế trả lời hai câu hỏi khác nhau: bao bì chứa gì và có tuyến thu hồi phù hợp hay không. Xác nhận định dạng hoàn thiện được chấp nhận tại thị trường đích. Không suy ra khả năng ủ phân, thu gom lề đường phổ quát hay dấu chân môi trường thấp hơn chỉ từ việc là PET.

Với điểm đến châu Âu, xem xét [khung bao bì EU](#)^[8] theo nhóm bao bì và vị trí đưa ra thị trường dự kiến. Không biến mục tiêu pháp lý chung thành tuyên bố đặc tả chưa hoàn thiện này tuân thủ.

Tại California, đánh giá nghĩa vụ nhà sản xuất qua [hướng dẫn EPR bao bì của CalRecycle](#)^[9]. Thiết kế bao bì, trách nhiệm báo cáo và nhãn môi trường cần xem xét riêng; thay vật liệu không tự giải quyết chúng.

Lập kế hoạch vận chuyển và đơn lặp lại thế nào? [↑](#)

Phân biệt giao hộp rỗng với giao bộ đóng gói bán lẻ hoàn thiện. Nếu đề xuất đóng gói phẳng, xác nhận bảo vệ bó, hướng dẫn lắp và quy trình nạp của đội nhận hàng. Nếu hộp đến ở dạng đã lắp, lấy cấu hình thùng và báo giá cước tương ứng.

Với hàng hoàn thiện, nêu cách bảo vệ tấm trong khỏi cọ xát và cố định sản phẩm. Yêu cầu đệm và thùng ngoài phụ thuộc kích thước thực, cấu hình đã nạp và xác nhận mẫu. Không xem hộp trung bày là thùng vận chuyển đã xác minh độc lập.



Lưu mẫu được chấp nhận cùng bản vẽ, thiết kế, đặc tả vật liệu và hướng dẫn đóng gói. Với đơn lặp lại, xác định mọi thay đổi về kích thước sản phẩm, miếng chèn, in hoặc tuyến vận chuyển trước khi dùng lại phê duyệt. Giải quyết bằng chứng báo hư hỏng và điều khoản thay thế trong hợp đồng mua, không mặc định có bảo đảm chưa nêu.

Điểm chính để quyết định mua hàng tốt hơn [↑](#)

- **Định dạng đã xác nhận là hộp PET gấp trong suốt.** Đánh giá như bao bì trưng bày, không phải hộp sắp xếp cứng hay hộp đúc.
- **Độ vừa và sức chứa sử dụng cần mẫu đã nạp.** Kích thước thực, cách nạp và xác nhận mẫu quyết định tính phù hợp.
- **Giá trị thương mại và hiệu năng vẫn bỏ ngỏ.** Lấy số lượng đặt hàng tối thiểu, thời gian sản xuất, độ dày, khối lượng đơn vị, giá và bằng chứng thử nghiệm riêng cho sản phẩm.
- **Dữ liệu tái chế lịch sử không bảo đảm khả năng thu hồi hộp này.** — 13,6 % vật chứa và bao bì bằng nhựa của Hoa Kỳ phát sinh trong 2018 được tái chế ([Nguồn^{\[10\]}](#)).
- **Phê duyệt đặc tả hoàn chỉnh.** Bản vẽ, mẫu đã trang trí, tiêu chí kiểm tra và cấu hình vận chuyển tạo cơ sở mua hàng rõ hơn các tuyên bố vật liệu chung.

Tiến hành với bản yêu cầu bao bì rõ ràng [↑](#)

Bao bì gấp trong suốt phù hợp bắt đầu bằng định nghĩa rõ ràng về phần phải nhìn thấy, cách nạp sản phẩm và bằng chứng cần có trước khi mua. Cách tiếp cận này giữ hình thức, thao tác, tuân thủ và điều khoản thương mại gắn với cùng một thiết kế đã duyệt.

Yêu cầu báo giá theo dự án cho NSKU-801-01 kèm kích thước sản phẩm, nội dung dự kiến bên trong, số lượng mỗi thiết kế, thiết kế, điểm đến và ngày cần nhận hàng.

^[1]Kết cấu gấp trong suốt: Printex Transparent Packaging mô tả hộp trong từ tấm và các định dạng liên

quan. Không quy năng lực riêng của nhà cung cấp cho sản phẩm này. [↵](#)

^[2]Thử nghiệm phân phối: ASTM mô tả đánh giá đơn vị vận chuyển trước nguy cơ phân phối. Xác nhận phiên bản và quy trình phù hợp; không tuyên bố đã đạt. [↵](#)

^[3]PET so với PVC: Hướng dẫn vật liệu của nhà sản xuất hỗ trợ so sánh dựa trên mẫu, không bảo đảm hình thức hay giá theo cấp vật liệu. [↵](#)

^[4]PET so với PP: Inline Plastics bàn về khác biệt vật liệu chung. Hướng dẫn ứng dụng không xác lập mức nhiệt cho hộp gấp này. [↵](#)

^[5]Phương án có sẵn và tùy chỉnh: ClearBags mô tả bao bì có sẵn với miếng chèn tùy chỉnh và lựa chọn nhãn. Điều khoản đặt hàng của họ không phải điều khoản sản phẩm này. [↵](#)

^[6]Khung tiếp xúc thực phẩm: FDA cung cấp tài nguyên về trạng thái linh kiện, điều kiện sử dụng dự kiến và nhựa tái chế. Vẫn cần tài liệu riêng cho sản phẩm. [↵](#)

^[7]Điều kiện pháp lý của PET: Điều khoản eCFR được trích dẫn nêu điều kiện cho polymer và linh kiện liên quan; không phải chứng nhận sản phẩm này. [↵](#)

^[8]Yêu cầu bao bì châu Âu: Hướng dẫn của Ủy ban châu Âu hỗ trợ xem xét theo điểm đến. Chưa cung cấp tuyên bố tuân thủ sản phẩm. [↵](#)

^[9]Trách nhiệm bao bì tại California: CalRecycle cung cấp hướng dẫn chương trình chính thức. Khả năng áp dụng và trách nhiệm nhà sản xuất cần đánh giá theo dự án. [↵](#)

^[10]Bối cảnh tái chế lịch sử : Dữ liệu theo nhóm của EPA không đo khả năng thu hồi sản phẩm này hay xác lập chấp nhận địa phương. Dữ liệu nghiên cứu tổng hợp ngày 13 tháng Tám năm 2026; dữ liệu lịch sử giữ nguyên năm tham chiếu đã nêu. [↵](#)

Product Option